TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:20/2019/HNGĐ-ST	
Ngày: 12-7-2019	
V/v: Ly hôn.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Ông Lê Tiến Thấn.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 12/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện V T, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh **Liu, Hung - Chun** (Tên phiên dịch sang tiếng Việt: Lưu Hồng Tuấn), sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số 140, phố Ngọc Thanh Nhất, quận 15, Ngọc Hoa Lý, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

(Chị H có mặt; Anh Liu, Hung - Chun vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Liu, Hung - Chun (Tên phiên dịch sang tiếng Việt: Lưu Hồng Tuấn) tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 22/5/2015. Sau khi kết hôn, Anh Liu,

Hung - Chun về nước, chị H ở lại Việt Nam để làm thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan. Chị H và anh Liu, Hung - Chun đã phỏng vấn tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội không đạt nên phải phỏng vấn lần 2. Nhưng do cách trở địa lý, thời gian cũng như bất đồng về ngôn ngữ, nên đến lần phỏng vấn lần thứ 2, anh Liu, Hung - Chun không sang Việt Nam và cũng không liên lạc với chị H nữa. Chị H đã cố gắng liên lạc với anh Liu, Hung - Chun nhiều lần nhưng không được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Liu, Hung - Chun đã bỏ mặc và không quan tâm gì đến chị H, nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Liu, Hung - Chun.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh Liu, Hung - Chun không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh Liu, Hung - Chun không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- TheoVăn bản số 1080050633 ngày 17/01/2019 của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình cho bị đơn là anh Liu, Hung - Chun: Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt văn bản tố tụng vào ngày 25/12/2018 bằng pH thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự; đồng thời Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan đã thực hiện thu thập chứng cứ đối với đương sự và anh Liu, Hung - Chun có ý kiến như sau:

Anh Liu, Hung-Chun và chị Đỗ Thị H tự nguyện kết hôn với nhau , có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 22/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chưa từng chung sống cùng nhau. Anh Liu, Hung - Chun và chị H không thông qua được phỏng vấn tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội và do ngôn ngữ bất đồng nên có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, anh Liu, Hung-Chun đồng ý ly hôn . Anh Liu, Hung - Chun và chị H không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Liu, Hung - Chun.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã ủy thác tư pháp để Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo Thụ lý vụ án số 60/TB-TLVA ngày 16/7/2018 trong đó ấn định thời gian xét

xử vụ án lần 1 vào ngày 14/6/2019, nếu bị đơn không có mặt thì thời gian xét xử vụ án được mở lại vào ngày 12/7/2019. Nhưng bị đơn là anh Liu, Hung - Chun vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã ủy thác thu thập chứng cứ đối với bị đơn, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh Liu, Hung - Chun là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H không thể sang Đài Loan đoàn tụ với anh Liu, Hung - Chun vì vợ chồng không thông qua được phỏng vấn tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội. Mặt khác, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn do ngôn ngữ bất đồng, nên anh Liu, Hung - Chun không sang Việt Nam để thực hiện phỏng vấn lần 2 nữa. Thực tế, vợ chồng chưa cùng chung sống với nhau ngày nào và anh Liu, Hung - Chun bỏ mặc, không còn quan tâm gì đến chị H từ mấy năm nay. Nay chị H xin ly hôn, anh Liu, Hung - Chun cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H, anh Liu, Hung - Chun là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh Liu, Hung - Chun là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Liu, Hung - Chun không có con chung, không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Liu, Hung - Chun đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 21, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Liu, Hung - Chun.

2. Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Liu, Hung - Chun không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp**:** Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 400.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Chuyển số tiền 700.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008833 ngày 16 tháng 7 năm 2018, Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008854 số 0008855 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, lệ phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/7/2019. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *UBND tỉnh Thái Bình(Nơi ĐKKH);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà